TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **360**/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1984; HKTT: Tổ 6 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1991; HKTT: Tổ 6 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/7/2020, anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thị N đã thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thị N thuận tình ly hôn; Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 03/12/2014. Khi ly hôn, anh T chị N thống nhất thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C; Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày

09/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 03/12/2014. Khi ly hôn, anh T chị N thống nhất thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung vợ chồng: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm cho chị N. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016418 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã Hương Lạc, Lạc Giang, Bắc Giang (Nơi ĐKKH: 24/2/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn N